TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 08 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 18/8/2022.
V/v:Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI – TỈNH HÒA BÌNH

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Bùi Thị Mai Linh.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Vũ Hòa** và ông **Ngô Trung Tính**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Anh Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên toà*: Bà **Nguyễn Mai Chi** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 131/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14 tháng 6 năm 2022, về việc : Tranh chấp hôn nhân gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Th,** sinh năm 1978. Có mặt
- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hữu T**, sinh năm 1979. Vắng mặt

Cùng ĐKHKTT : xóm Bãi Chạo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, nguyên đơn chị Trịnh Thị Th trình bày:

Tôi và anh Nguyễn Hữu T đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình vào ngày 19/12/2001 trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu. Sau khi kết hôn tôi về nhà anh T làm dâu. Cuộc sống chung của vợ chồng ngay sau khi kết hôn đã không có hạnh phúc. Anh T tính trăng hoa, khi tôi mang thai con đầu lòng thì anh T đã nảy sinh nhiều mối quan hệ nam nữ bất chính kiến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuộc sống chung căng thẳng. Hơn nữa anh T thường xuyên vắng nhà, tôi cũng không biết đi đâu làm gì, vợ chồng mỗi người một suy nghĩ riêng không có tiếng nói chung, không có tình cảm. Tôi đã vì con nhẫn nhịn đến hôm nay nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, liên tục có những mối quan hệ nam nữ bất chính. Vợ chồng đã sống ly thân từ tết âm lịch năm 2021 đến nay mỗi người một nơi, không ai quan tâm ai, tôi đã về nhà ngoại ở và hiện nay bố mẹ đã chia đất cho tôi, tôi đang xây nhà để ổn định

cuộc sống riêng. Từ khi ly thân T cũng có tìm gặp tôi để nói chuyện, mẹ và các anh chị em nhà tôi cũng có khuyên bảo hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được. Thậm chí anh T còn đe dọa và có những lời nói xúc phạm tôi. Hơn nữa anh T cũng không có biện pháp gì để vợ chồng đoạn tụ, tôi cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên xin ly hôn anh T.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thanh Th1 sinh ngày 30/09/2002 và Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25/5/2012. Khi ly hôn tôi xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu nhỏ là Nguyễn Hữu S và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng. Cháu lớn Nguyễn Thanh Th1 đã đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung và công sức đóng góp và công nợ chung : Chúng tôi đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung : Tôi cam đoan vợ chồng không có công nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân : Tôi và cô Th kết hôn ngày 19/12/2001 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, trước khi kết hôn chúng tôi có được tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với bố mẹ tôi tại xóm Bãi Chạo, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường đến tháng 12/2021 thì nảy sinh mâu thuẫn do cô Th hay nghi ngờ ghen tuông khiến tình cảm vợ chồng xa cách, cuộc sống không có tiếng nói chung, không hạnh phúc. Họ hàng nội ngoại hai bên, cơ quan, bạn bè cũng nhiều lần hòa giải, khuyên bảo hai vợ chồng đoạn tụ nhưng mâu thuẫn vẫn không khắc phục. Cô Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ trước tết nguyên đán năm 2021 đến nay. Tôi có động viên quay về nhưng cô Th không về. Bản thân tôi cũng nhận thấy mình cũng có những khuyết điểm cần sửa chữa nhưng chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn. Vì vậy tôi không đồng ý ly hôn, còn nếu cô Th vẫn cương quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải giải quyết theo quy định pháp luật nhưng tôi sẽ không đến Tòa án làm việc thêm lần nào nữa, đề nghị Tòa án không báo gọi tôi nữa và giải quyết, xét xử vắng mặt tôi.

- Về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thanh Th1 sinh ngày 30/09/2002 và Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25/5/2012. Nếu phải ly hôn tôi đồng ý để cô Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn còn cháu Th1 đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về tài sản chung và công sức đóng góp : Chúng tôi đã tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về công nợ chung : Không có.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã hành xác minh tại địa phương và gia đình anh T. Kết quả xác minh cho thấy : Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T chị Th chủ yếu là do anh T có những mối quan hệ nam nữ mà chị Th cho là không lành mạnh dẫn đến nghi ngờ ghen tuông khiến tình cảm vợ chồng xa cách, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ Tết âm lịch năm 2021. Gia đình nội ngoại hai bên và

cơ quan nơi anh chị công tác cũng đã hòa giải nhưng mâu thuẫn vợ chồng vẫn không khắc phục được, đến nay vợ chồng vẫn mỗi người một nơi, đời sống chung không còn tồn tại.

Do vụ án hòa giải không thành nên phải đưa ra xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử như sau:

- Về tố tụng : Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 của BLTTDS.

- Về nội dung vụ án : Mâu thuẫn giữa chị Trịnh Thị Th và anh Nguyễn Hữu T đã lâu và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ vào các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Th. Xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Hữu S cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu lớn Nguyễn Thanh Th1 đã đủ tuổi trưởng thành không đề cấp giải quyết.

Chấp nhận yêu cầu của chị Th buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng.

- Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí Ly hôn sơ thẩm. Anh T phải chịu 300.000đ án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp.

Tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình nên Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh T đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

***[2].Về nội dung vụ án*:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Th và anh Nguyễn Hữu T khi kết hôn là tự nguyện, không vi phạm quy định của pháp luật về điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình. Do vậy hôn nhân giữa chị Trịnh Thị Th và anh Nguyễn Hữu T được xác định là hôn nhân

hợp pháp.

Sau khi kết hôn cuộc sống chung không có hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung do có những khúc mắc về mặt tình cảm khiến tình cảm vợ chồng xa cách. Từ tết âm lịch năm 2021 chị Th đã bỏ về ở nhà ngoại tại xã Vĩnh Tiến – Kim Bôi – Hòa Bình, vợ chồng cũng sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm ai. Gia đình nội ngoại hai bên và cơ quan nơi anh chị công tác đã khuyên bảo, hòa giải nhưng mâu thuẫn giữa vợ chồng vẫn không khắc phục được, chị Th vẫn cương quyết không quay về mà hiện đang xây nhà trên phần đất được bố mẹ chia cho để ổn định cuộc sống riêng. Thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm không còn nên chị Th xin ly hôn, anh T không đồng ý vì nhận thấy mình cũng có những khuyết điểm cần sửa chữa nhưng chưa đến mức vợ chồng phải ly hôn. Nếu chị Th vẫn cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải cứ giải quyết nhưng anh sẽ không đến Tòa thêm lần nào nữa, đề nghị Tòa án không báo gọi anh đến làm việc và giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Th và anh T phát sinh đã lâu và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không còn tồn tại. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng không có biện pháp gì để hàn gắn níu kéo tình cảm vợ chồng, anh đề nghị Tòa không báo gọi nữa mà giải quyết xét xử vắng mặt anh, điều này chứng tỏ anh T cũng không thật sự mong muốn được hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Trịnh Thị Th, cho chị được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

- *Về con chung:* : Có 02 con là Nguyễn Thanh Th1 sinh ngày 30/09/2002 đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập giải quyết và cháu Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25/5/2012. Khi ly hôn chị Th xin được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn, anh T cũng đồng ý nên HĐXX công nhận sự thỏa thuận của anh chị về quyền trực tiếp nuôi con chung. Chị Th yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (hai triệu đồng)/1 tháng. Xét mức cấp dưỡng nuôi con chung mà chị Th yêu cầu là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

- *Tài sản chung và công sức đóng góp:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên HĐXX không xét.

- *Công nợ chung:* Không có.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, Bị đơn phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51; 56; 81;82;83 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5; Điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị Th; xử cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Nguyễn Hữu T.

2. ***Về con chung:*** Giao cháu Nguyễn Hữu S, sinh ngày 25/5/2012 cho chị Trịnh Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Trịnh Thị Th 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/ 1 tháng kể từ tháng 8/2022 cho đến khi cháu Nguyễn Hữu S trưởng thành đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn theo quy định páp luật.

3. ***Tài sản chung, công sức đóng góp :*** Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. ***Về công nợ chung :*** Không có.

5. ***Án phí:*** Chị Trịnh Thị Th phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0005133 ngày 14/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bôi; chị Th đã nộp xong án phí.

Anh Nguyễn Hữu T phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

6. ***Về quyền kháng cáo:*** Chị Trịnh Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Hữu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Kim Bôi;
- UBND xã Tú Sơn – Kim Bôi – Hòa Bình
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Mai Linh